

# XÂY DỰNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA CON NGƯỜI VIỆT NAM GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

*TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng<sup>1</sup>*

## **Tóm tắt**

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh hun đúc nên phẩm chất, cốt cách con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Mặt khác, con người có nền tảng tri thức văn hóa mới có đủ năng lực phản biện, kiên định bảo vệ nền tảng lý luận tư tưởng của Đảng và dân tộc. Bài viết này sẽ tập trung phân tích những giá trị văn hóa cần hướng đến để xây dựng nhân cách văn hóa của con người Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực bảo vệ thành trì tư tưởng văn hóa của Đảng ta trong bối cảnh hiện nay.

*Từ khóa: Xây dựng phát triển văn hóa, Giá trị văn hóa, con người văn hóa...*

## **1. Đặt vấn đề**

“Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình” (Trần Ngọc Thêm, 2004:25). Thông qua nhận thức trên, có thể thấy mối quan hệ biện chứng giữa con người và văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển hệ giá trị văn hóa trong mỗi cộng đồng, quốc gia dân tộc. Con người là chủ thể trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hóa trong quá trình tương tác vào hai môi trường tự nhiên, xã hội bằng hoạt động lao

---

<sup>1</sup> Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng - Học viện Cán bộ TP.HCM

động sáng tạo của bản thân mình. Tuy nhiên con người cũng chính là khách thể chịu sự tác động trở lại của các giá trị văn hóa thông qua quá trình tương tác trở lại của văn hóa với con người ở mỗi môi trường và bối cảnh cụ thể. Trong sự tác động tương hỗ ấy, con người sẽ chủ động sàng lọc, lựa chọn các yếu tố tinh hoa văn hóa phù hợp với điều kiện cụ thể trong bối cảnh văn hóa của mình, sàng lọc loại trừ các yếu tố không còn phù hợp. Quá trình sàng lọc này khiến cho hệ giá trị văn hóa trước đó thiếu hụt giá trị. Từ đây, năng lực sáng tạo văn hóa của con người được kích hoạt, giúp cho con người tiếp tục sáng tạo thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp với nhu cầu và thời đại. Yếu tố văn hóa mới này kết hợp với các giá trị tinh hoa đã được sàng lọc trước đó, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, đáp ứng nhu cầu văn hóa của con người và cộng đồng trong bối cảnh cụ thể. Quá trình tương tác này cho thấy con người – môi trường – văn hóa có mối quan hệ biện chứng, thống nhất, không thể tách rời, đồng thời góp phần đảm bảo sự thúc đẩy phát triển của văn hóa. Tuy nhiên, con người chỉ có thể thực hiện tốt vai trò vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là khách thể tiếp nhận, sàng lọc các giá trị văn hóa khi có hệ giá trị cốt lõi soi đường. Chỉ khi đó, con người mới có hệ quy chiếu để sàng lọc và có chất liệu văn hóa để sáng tạo. Nếu như không có hệ giá trị văn hóa cốt lõi soi đường, con người chỉ có thể tiếp nhận các yếu tố văn hóa nội sinh, ngoại sinh rập khuôn, lai căng, mất gốc chứ không thể sáng tạo và phát triển. Chính vì lẽ đó, xây dựng hệ giá trị văn hóa cốt lõi cho nhân cách văn hóa con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách.

Trong Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội Nghị TW 9, Khóa XI, Đảng ta đã xác định: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ

Chí Minh, 2021:116). Tiếp nối quan điểm trên, Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng, kỷ luật, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lý, cần cù, sáng tạo trong lao động, có lối sống giản dị, giàu trí tuệ, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, văn minh, cần kiệm, trung thực, tuân thủ pháp luật; biết suy nghĩ độc lập, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại với khó khăn và gian khổ, có ý chí vươn lên, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu”. Từ những quan điểm trên, có thể thấy rằng, xây dựng con người Việt Nam với những giá trị văn hóa cốt lõi hướng đến góp phần xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế đã trở thành một nhiệm vụ cấp bách của thế hệ hôm nay.

## **2. Những vấn đề tồn tại ảnh hưởng đến giá trị văn hóa của con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay**

Trong bối cảnh hiện tại, hệ giá trị văn hóa Việt Nam đang có những biến đổi dưới sự tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, đi cùng với quá trình này là những hậu quả không nhỏ bắt nguồn từ khoảng cách giữa đô thị và nông thôn, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, với những tệ nạn xã hội và sự suy thoái môi trường trên cả chiều cạnh tự nhiên và xã hội. Trên phương diện nguồn lực con người, Việt Nam bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong khi chưa có sự chuẩn bị chu đáo về “con người công nghiệp”, “con người đô thị”, từ đó cho thấy, chúng ta còn có những hụt hẫng nhất định trong quá trình hội nhập quốc tế.

Cho đến nay, một trong những hạn chế lớn nhất mà con người Việt Nam đang gặp phải đó là ý thức công dân chưa thật sự tốt. Con người công dân với tinh thần thượng tôn pháp luật, thể hiện thông qua năng lực chủ động tiếp cận thông tin, tri

thức pháp luật, tự giác thực thi theo Hiến pháp và pháp luật quốc gia trong mọi hoạt động là điều Việt Nam đang cần. Chỉ những con người công dân với tinh thần thượng tôn pháp luật mới có thể chủ động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, tập thể và quốc gia dân tộc trong các mối quan hệ nội sinh và ngoại sinh. Tuy nhiên, đây là một điểm còn khiếm khuyết trong hệ giá trị văn hóa của một bộ phận người Việt Nam. Trong lịch sử, chúng ta từng có những bộ luật nhân văn, tiến bộ và chứa nhiều giá trị tốt đẹp, song dường như nhân dân ta phần lớn đều “sợ” những việc có liên quan đến pháp luật. Thực trạng này có sự tác động của các nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, đất nước ta được xây dựng và phát triển trong chiếc nôi của nền văn minh lúa nước với những đặc trưng văn hóa và lối sống đậm chất nông nghiệp. Do hoạt động nông nghiệp nên người Việt bị chi phối sâu sắc bởi sự tác động của các yếu tố tự nhiên, lâu dần hình thành nên đặc trưng tâm lý văn hóa rất điển hình: tính linh hoạt. Tính linh hoạt không xấu, nó giúp cho con người thích ứng hợp lý với thời tiết, khí hậu tự nhiên để canh tác, sinh hoạt. Ví như “nắng ngủ, mưa nghỉ” là hợp với quy luật. Tuy nhiên, linh hoạt quá dẫn đến hóa tùy tiện theo kiểu “mát trời đi chơi” lại trở thành một nhược điểm khiến cho người Việt ta thiếu tính kỷ luật - cơ sở nền tảng để hình thành nên ý thức pháp luật.

*Thứ hai*, với đời sống nông nghiệp, kết cấu xã hội của người Việt truyền thống được hình thành trong một không gian khép kín. Cá nhân con người sinh ra gắn với gia đình, thân tộc, làng xã rồi mới tới mối quan hệ cá nhân và tổ quốc. Do đó, người Việt ta rất coi trọng và giữ gìn các mối quan hệ thân tộc, họ hàng. Để giữ quan hệ, người Việt phần nhiều dựa trên tình cảm để giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong các mối quan hệ xã hội với tinh thần “bán anh em xa, mua láng giềng gần”; “một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Từ đây hình thành nên ý thức duy tình hơn duy lý của người Việt, mọi mâu thuẫn, xung đột đều hướng đến tinh thần “dĩ hòa vi quý”, “xử

cho có tình rồi mới đến có lý”. Để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cộng đồng, người Việt thường hướng đến xây dựng hệ thống chuẩn mực riêng cho cộng đồng làng xã thông qua hương ước, lệ làng. Do đó, pháp luật là định chế xã hội mang tính quốc gia do Nhà nước ban hành trở nên “yếu thế” trước những định chế làng xã. Ở phương diện này, người Việt thường có câu “phép vua thua lệ làng”. Hạn chế văn hóa này vẫn còn những tàn dư trong bối cảnh hiện nay. Một bộ phận người Việt vẫn làm việc với tinh thần “nhất thân, nhì thế, tam quyền, tứ chế”, thông qua quan hệ, tình cảm để luồn lách trục lợi, chạy việc, chạy điểm, chạy chức, chạy quyền, chạy thành tích... và cả chạy tội, làm tổn thương lòng tin của Nhân dân đối với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Thứ ba*, luật pháp chỉ được hình thành khi có chữ viết. Trong khi đó, thời kỳ xây dựng nhà nước sơ khai thời Văn Lang, Âu Lạc, Người Việt chưa phát minh ra chữ viết, cho nên quản lý Nhà nước giai đoạn này chủ yếu dựa vào luật tục là chính. Đến khi dân ta biết đến luật pháp thì đó lại là luật pháp của nhà nước ngoại bang. Chính quyền xâm lược phương Bắc dùng luật pháp để áp bức, bóc lột, cưỡng chế dân ta chứ không phải dùng pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhân dân. Cho nên tinh thần thượng tôn pháp luật sẽ không có cơ sở để hình thành. Thay vào đó, trong tâm thức văn hóa dân tộc lại hình thành nên tư duy “phản kháng pháp luật”. Trong bối cảnh lịch sử đó, tư duy “phản kháng pháp luật” góp phần giúp cho dân tộc ta giữ được văn hóa, cốt cách và lòng tự tôn dân tộc trước kẻ thù xâm lược. Nhưng nếu tâm lý phản kháng pháp luật này vẫn còn tồn tại trong bối cảnh hiện nay, nó sẽ khiến cho trật tự xã hội bị ảnh hưởng, giá trị xã hội bị đảo lộn. Ví như nơi có biển “cấm đổ rác” sẽ có một núi rác mọc lên, “cấm đi trên cỏ” thì không còn một ngọn cỏ nào phát triển thì thật là nguy hiểm. Kể cả khi đất nước dành được độc lập tự chủ, pháp luật thời kỳ phong kiến cũng hướng đến bảo vệ vương quyền, bảo vệ các tầng lớp vua chúa, quý tộc là cơ bản. Pháp luật trở thành công cụ để quan lại “xử” dân, thậm chí trục lợi từ

Nhân dân thì người dân làm sao có thể hiểu, tin và tự giác thực thi theo được. Thậm chí, ngoài tâm lý “phản kháng pháp luật”, người Việt còn nảy sinh thêm tâm lý “thờ ơ pháp luật”, “thờ ơ chính trị”, không quan tâm đến chính sự, không quan tâm đến “luật vua phép nước” vì cho rằng “đó là chuyện của triều đình, nào đâu phải chuyện chúng mình mà lo”!

Những hệ quả văn hóa lịch sử này khiến cho ý thức công dân của một bộ phận người Việt Nam ta còn rất hạn chế. Khi ý thức công dân với tinh thần thượng tôn pháp luật trong mỗi người dân chưa được kích hoạt, thì người dân sẽ khó có thể tự giác thực thi đúng những quy định của Hiến pháp và pháp luật trên những hoạt động và lĩnh vực cụ thể. Từ đó, năng lực tự bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân cũng bị hạn chế, dễ bị dẫn dắt và lôi kéo bởi những kẻ xấu, thế lực thù địch, xuyên tạc đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đây là điểm hết sức nguy hiểm cần được nhận thức và khắc phục trong quá trình xây dựng hệ giá trị văn hóa, nâng cao “hệ miễn dịch” và “sức đề kháng” cho con người Việt Nam trong quá trình đấu tranh với các thế lực cơ hội và thù địch.

Hạn chế thứ hai khiến cho quá trình hội nhập quốc tế và phát triển đất nước của chúng ta bị ảnh hưởng sâu sắc đó là một bộ phận người Việt chúng ta chưa thực sự coi trọng tri thức khoa học, con người khoa học. Để góp phần nâng cao ý thức công dân, nâng cao hiểu biết, nâng cao năng lực phản biện và bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ, con người Việt Nam cần phải được nâng cao tri thức khoa học, để những tri thức khoa học thấm sâu vào cách nghĩ, cách hành động của con người. Nói theo một cách khác, tri thức khoa học sẽ góp phần hình thành nên con người khoa học.

Con người khoa học được hiểu là con người có thể vận dụng một cách hài hòa, bài bản và hiệu quả tri thức lý luận, tri thức kinh nghiệm vào trong hoạt động thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động thực tiễn. Đồng thời thông qua thực



tiền bổ sung những trí thức lý luận mới, góp phần nâng cao năng lực tư duy của con người. Tuy nhiên, người Việt truyền thống do ảnh hưởng của nền kinh tế nông nghiệp tiểu nông nên có lối sống cảm tính, hời hợt, tùy hứng, đối phó. Mọi hoạt động chủ yếu dựa trên tri thức kinh nghiệm mang tính trực quan, chủ quan là chính. Ngày nay con người Việt Nam nếu vẫn duy trì những hạn chế này sẽ là rào cản lớn đối với sự phát triển của đất nước.

Khi tư duy khoa học yếu, con người sẽ không đủ năng lực phản biện lại những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Muốn vạch trần, chỉ rõ những luận điệu sai trái, thù địch để bảo vệ các quan điểm, giá trị đúng đắn, chúng ta phải dựa trên những luận cứ, luận chứng khoa học để phân tích, thuyết phục. Khi đó, chúng ta mới có đủ cơ sở để bảo vệ những luận điểm đúng đắn trong hệ tư tưởng của Đảng, của Nhà nước. Do đó, xây dựng và phát triển con người khoa học với tư duy, năng lực khoa học sắc bén trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong quá trình xây dựng giá trị văn hóa cho con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Ngoài hai hạn chế trên, một bộ phận người Việt còn một số hạn chế khác trên phương diện văn hóa như: thói háo danh, sĩ diện hão, bệnh thành tích, thiếu trung thực, thích hưởng thụ, ích kỷ, hẹp hòi, cục bộ địa phương, thích kết bè kết phái... Những thói xấu này làm xói mòn nhân cách con người, làm suy yếu cộng đồng, làm băng hoại xã hội, cần được nhận diện rõ để đấu tranh loại bỏ khỏi đời sống văn hóa của dân tộc.

### **3. Những giá trị văn hóa cần thấm thấu vào trong nhân cách văn hóa của con người Việt Nam trong bối cảnh xây dựng, phát triển và bảo vệ tổ quốc hiện nay**

Trong bối cảnh hiện nay, ý thức pháp luật và tuân thủ pháp luật là một giá trị mà mọi quốc gia đang phát triển đều nhấn mạnh (tuy là ở một số nước vẫn còn nói đến

pháp trị chứ chưa phải là pháp quyền). Điều thứ bảy trong "Tám điều vinh nhục" mà Nguyên Tổng Bí thư Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nêu ra cho Trung Quốc là "Giữ gìn kỉ luật, tuân thủ pháp luật, không gây lộn xộn, mất trật tự". "Pháp trị" là một trong 12 giá trị trong "hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa" của Trung Quốc thời Tập Cận Bình. Nguyên tắc thứ ba và thứ tư trong hệ giá trị "Rukun Negara" của Malaysia là "Tuân thủ hiến pháp" và "Cai trị bằng pháp luật". Giá trị thứ tám trong hệ giá trị của Thái Lan là "Kỷ luật, tuân thủ pháp luật, tôn trọng người lớn tuổi và cấp trên". Nếu không coi trọng pháp quyền, không hướng tới xây dựng con người công dân với tinh thần thượng tôn pháp luật thì đất nước không thể nào ổn định và phát triển.

Muốn xây dựng thành công con người công dân, cần hướng đến hoàn thiện pháp luật. Có thể thấy rằng pháp quyền là một giá trị đặc biệt quan trọng và cái gốc của nó là pháp luật có mối quan hệ mật thiết với đạo đức và văn hóa. Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức được nhà nghiên cứu Phạm Xuân Nam coi là một trong năm mối quan hệ quan trọng cấu thành hệ thống triết lý phát triển ở Việt Nam: quan hệ giữa kinh tế và xã hội; quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, đô thị và nông thôn; Quan hệ giữa bản sắc dân tộc và hiện đại hóa; quan hệ giữa đạo đức và pháp luật; quan hệ giữa con người và tự nhiên (Phạm Xuân Nam (cb), 2008:554). Theo tác giả Phan Hồng Giang và Bùi Hoài Sơn trong tác phẩm "Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế": "Văn hóa chính là thước đo của cuộc sống, do đó, việc xây dựng pháp luật, theo lẽ tự nhiên, phải dựa trên những kinh nghiệm văn hóa, tức là pháp luật phải có khả năng chuyển hóa thành văn hóa để điều chỉnh cuộc sống". Pháp luật có những ảnh hưởng nhất định đối với văn hóa. Một hệ thống pháp luật không chuẩn sẽ tạo ra những tư duy lệch chuẩn, hành vi lệch chuẩn. "Như vậy, một hệ thống pháp luật tiên tiến là một hệ thống pháp luật lành mạnh và được xây dựng trên một nền văn hóa lành mạnh". Một hệ thống pháp luật như vậy cần tuân thủ nguyên tắc:



Pháp luật phải có tinh thần phục vụ và vì lợi ích của con người. Do trên thực tế, con người chịu sự điều chỉnh của văn hóa nhiều hơn là pháp luật vì con người luôn hành động theo tập quán, thói quen (tập quán và thói quen trong buổi đầu được hình thành từ hệ thống các giá trị văn hóa được lựa chọn và chấp nhận bởi cộng đồng). Cho nên chỉ khi pháp luật được xây dựng trên tinh thần vị nhân sinh, vì lợi ích chính đáng của nhân dân thì nó mới có thể biến thành văn hóa và đi vào cuộc sống của người dân. Mặt khác, để pháp luật trở thành văn hóa thì nền văn hóa phải mang tính mở. Tính mở của nền văn hóa sẽ giúp cho cộng đồng sàng lọc, lựa chọn và tiếp nhận các giá trị tiến bộ, loại bỏ những yếu tố lạc hậu và cản trở sự phát triển, cũng sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của chính cộng đồng.

Bên cạnh xây dựng và kiện toàn pháp luật, cần phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật, để pháp luật có thể thấm sâu vào trong nhận thức của con người, chuyển hóa thành hành vi mang tính tự giác với sự thấu hiểu rõ ràng giá trị của hành vi. Đó chính là cách để biến con người pháp luật thành con người văn hóa, xã hội pháp trị thành xã hội pháp quyền.

Đồng thời, hoạt động giám sát và kiểm tra pháp luật cũng cần được coi trọng. Giám sát và kiểm tra là để hướng đến điều chỉnh sai lệch của hệ thống pháp lý, sai lệch của hành vi pháp luật, góp phần bảo đảm sức mạnh và giá trị của pháp luật cũng như quyền lợi hợp pháp của con người.

Để góp phần nâng cao ý thức công dân, chúng ta phải hướng tới xây dựng cho con người Việt Nam tính khoa học. Tính khoa học là phẩm chất về khả năng nhận thức được chân lý khách quan, có tư duy logic chặt chẽ. Đây là những phẩm chất vô cùng quan trọng mà con người của xã hội công nghiệp hiện đại cần phải có. Để có những đặc tính khoa học, con người cần được trau dồi thông qua hoạt động giáo dục, tiếp thu tri thức khoa học, tiếp cận với các thành tựu công nghệ... Không có con

người khoa học thực sự, đất nước không thể trở nên hiện đại và hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế – văn hóa – xã hội.

Để con người công dân thực sự thượng tôn pháp luật, con người thực sự có tính khoa học thì trước hết con người phải có tinh thần nhân văn, hướng tới chân – thiện – mỹ, vị nhân sinh. Con người nhân văn hàm chứa rất nhiều đặc tính văn hóa, trong đó các giá trị nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo phải được thấm thấu, kết tinh mạnh mẽ trong nhân cách văn hóa của mỗi cá nhân con người. Giá trị của khoa học chỉ thực sự được hình thành dựa trên năng lực nghiên cứu, năng lực lao động và sự trung thực trong quá trình lao động, nghiên cứu của con người. Tri thức khoa học sẽ không thể phát huy giá trị nếu con người lười biếng, thiếu sự cần cù và tinh thần sáng tạo. Tinh thần cần cù (siêng năng, chăm chỉ lao động) không phải chỉ dừng ở mức đáp ứng nhu cầu tồn tại mà phải vươn lên đáp ứng nhu cầu giải phóng năng lực tự thân của con người thì xã hội mới thực sự phát triển bền vững.

Những phân tích trên cho thấy tất cả các giá trị nhân văn, khoa học và công dân luôn có mối quan hệ biện chứng thống nhất. Các giá trị đó khi thấm thấu và chuyển hóa vào nhân cách văn hóa của con người sẽ góp phần tạo thành nền tảng, động lực cho sự phát triển của cá nhân con người nói riêng, cộng đồng xã hội nói chung. Các giá trị con người công dân, con người khoa học, con người nhân văn được kết tinh và lan tỏa trong từng nhân cách văn hóa của con người Việt Nam sẽ là một tiền đề hết sức quan trọng góp phần nâng cao năng lực “miễn dịch”, năng lực “đấu tranh” trước cái xấu, cái ác, trước những luận điểm sai trái và thù địch.

Con người công dân, khoa học và nhân văn với các đặc trưng: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo đã được Đảng ta xác định rất rõ trong Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 Khóa XI và tiếp tục được nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Đây là những giá trị văn hóa cần được xây đắp, hun đúc để có thể lan tỏa, thấm đẫm vào trong nhân

cách văn hóa của mỗi con người Việt Nam. Khi ấy, các giá trị văn hóa mới thực sự phát huy được sức mạnh là nền tảng tinh thần xã hội, động lực và mục tiêu của sự nghiệp phát triển bền vững đất nước trong quá trình hội nhập toàn cầu.

#### **4. Kết luận**

Nhân cách văn hóa của con người là một cấu trúc hữu cơ giữa đạo đức và năng lực. Đạo đức là gốc của nhân cách văn hóa, là tiêu chuẩn hàng đầu, quan trọng nhất quyết định nhân cách văn hóa của con người. Năng lực là yếu tố giúp cho con người phát huy giá trị của bản thân thông qua hoạt động cụ thể. Tuy nhiên, đạo đức lại là yếu tố chi phối năng lực, đảm bảo cho năng lực được phát huy theo những chuẩn mực văn hóa của cộng đồng, góp phần phát triển cộng đồng và xã hội.

Có thể khẳng định, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong tình hình mới là quan điểm có tính khoa học trên phương diện lý luận, là phù hợp và cấp thiết trên phương diện thực tiễn; bởi vì sẽ không thể có “chủ nghĩa xã hội” khi không có “con người xã hội chủ nghĩa” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn.

Đặc biệt, trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và lý luận hiện nay, hơn bao giờ hết, con người Việt Nam với các giá trị công dân, khoa học và nhân văn càng trở nên vô cùng quan trọng. Mỗi người Việt Nam sẽ trở thành chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng khi được trang bị đầy đủ những “vũ khí tinh thần” mạnh mẽ và hiệu quả. Do vậy, xây dựng giá trị văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, góp phần nâng cao năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ cấp thiết, đúng đắn theo định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong bối cảnh hiện nay.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lý luận chính trị.
2. Phạm Xuân Nam (cb) (2008). *Triết lý phát triển ở Việt Nam - mấy vấn đề cốt yếu*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
3. Trần Ngọc Thêm (2004). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. TP.HCM: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[www.hocviencanbo.hochiminhcity.gov.vn](http://www.hocviencanbo.hochiminhcity.gov.vn)